

Số: 2800/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

UBND THÀNH PHỐ CAM RANH	
ĐẾN	Số: 8217
Chuyển: 18	Ngày: 10/10/2022
Số và ký hiệu HS: .....	

Về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/06/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1382/TTr-STP ngày 28/09/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

1. Quy trình đăng ký khai sinh trực tuyến tại Phụ lục I.
2. Quy trình đăng ký khai tử trực tuyến tại Phụ lục II.
3. Quy trình đăng ký kết hôn trực tuyến tại Phụ lục III.

### **Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:
  - Hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
  - Hoàn thành việc kết nối, liên thông Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân;
  - Tích hợp biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác phục vụ đăng ký hộ tịch trực tuyến trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh;
  - Cập nhật quy trình điện tử tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định.
3. Sở Tư pháp có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cập nhật thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định; phối hợp

với các cơ quan liên quan hỗ trợ, hướng dẫn về nghiệp vụ cho các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến.

4. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung trên, tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

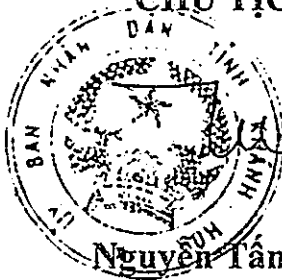
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục KS TTHC-VP Chính phủ;
- Cục HT,QT,CT-Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Công TTĐT tỉnh; Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT và DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, PT, ĐL.

**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Tấn Tuân**

**Phụ lục I****QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ KHAI SINH TRỰC TUYẾN**

(Kèm theo Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 10/10/2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**\* Quy ước viết tắt:**

- ĐKKH: Đăng ký khai sinh.
- CCCD: Căn cước công dân.
- CSDLQGVC: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**1. Điều kiện thực hiện Quy trình**

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKS trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

- Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch có tài khoản đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công, đã được định danh và xác thực người dùng (tài khoản định danh điện tử) theo quy định.

**2. Quy trình thực hiện*****Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu ĐKKS trực tuyến***

Người có yêu cầu ĐKKS trực tuyến thực hiện:

(1) Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây<sup>1</sup>:

- Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);
- Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh (<https://dichvucong.khanhhoa.gov.vn>).

(2) Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKS trực tuyến.

---

<sup>1</sup> Cổng Dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với CSDLQGVC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

(3) Cung cấp thông tin trên biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác ĐKKS<sup>2</sup>; thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, tài liệu (thành phần hồ sơ ĐKKS điện tử theo hướng dẫn tại điểm 3).

(4) Nộp phí (nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh), lệ phí ĐKKS (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Công dịch vụ công (mức phí, lệ phí theo hướng dẫn về phí, lệ phí tại điểm 5).

Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKS trực tuyến.

### ***Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ***

Công chức Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKS để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.

Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKS không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trường bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKS.

### ***Bước 3: Thẩm tra hồ sơ***

Công chức làm công tác hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ ĐKKS, cập nhật thông tin ĐKKS trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử

<sup>2</sup> Công Dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh bảo đảm nội dung Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác ĐKKS theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy số định danh cá nhân.

***Bước 4: Xử lý hồ sơ, in Giấy khai sinh***

Sau khi CSDLQGVC trả về số định danh cá nhân, công chức làm công tác hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

***Bước 5: Trả kết quả***

(1) Người yêu cầu ĐKKS:

- Xuất trình:

+ Giấy tờ tùy thân (để chứng minh về nhân thân);

+ Bản chính Giấy CNKH (nếu cha mẹ trẻ đã ĐKKH). Trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy CNKH thì không phải xuất trình.

- Nộp bản chính các giấy tờ, tài liệu theo thành phần hồ sơ. Trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh thì không phải nộp Giấy chứng sinh.

(2) Công chức Bộ phận một cửa kiểm tra, đối chiếu, lưu hồ sơ theo quy định pháp luật hộ tịch, trừ các giấy tờ đã nộp bản điện tử (nếu có).

(3) Người yêu cầu ĐKKS:

- Kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh và Sổ ĐKKS;

- Ký Sổ ĐKKS;

- Nộp phí, lệ phí theo quy định (đối với trường hợp chưa nộp được phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công tại bước 1).

- Nhận Giấy khai sinh/ bản sao Giấy khai sinh (nếu có).

*Lưu ý: Nếu người có yêu cầu ĐKKS có yêu cầu cấp Giấy khai sinh điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy khai sinh được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 5.*

**3. Thành phần hồ sơ ĐKKS điện tử**

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác ĐKKS (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP).

- Người có yêu cầu ĐKKS tải lên bản chụp các giấy tờ sau<sup>3</sup>:

+ Giấy chứng sinh, trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh.

+ Biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập trường hợp trẻ em bị bỏ rơi.

+ Văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ, trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ.

+ Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ĐKKS. Trường hợp người đi ĐKKS cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

+ Giấy chứng nhận kết hôn trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn và chưa có thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn trong CSDLQGVC.

+ Trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha, mẹ là người nước ngoài thì phải có văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con, thì ngoài văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch còn phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước mà trẻ được chọn mang quốc tịch về việc trẻ có quốc tịch phù hợp quy định pháp luật của nước đó (*Đối với trường hợp ĐKKS thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện*).

#### **Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ ĐKKS trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ ĐKKS trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

<sup>3</sup> Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVC.

- Trường hợp người đi ĐKKS cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

- Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:

+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.

+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi ĐKKS thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.

Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

#### **4. Thời hạn giải quyết**

Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

#### **5. Phí, lệ phí**

##### **a. Đối với việc ĐKKS thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:**

- Miễn lệ phí đối với các trường hợp: ĐKKS đúng hạn, đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Đối với trường hợp ĐKKS quá hạn: 3.500 đồng/trường hợp (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao (Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của



Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch).

- Trường hợp người yêu cầu ĐKKS chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

***b. Đối với việc ĐKKS thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện:***

- Miễn lệ phí đối với các trường hợp: đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Lệ phí (bao gồm: ĐKKS đúng hạn, không đúng hạn): 30.000đồng/trường hợp (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000đồng/bản sao (Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch).

- Trường hợp người yêu cầu ĐKKS chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

**6. Căn cứ pháp lý**

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## Phụ lục II

### QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ KHAI TỬ TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 10/10/2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

#### \* Quy ước viết tắt:

- ĐKKT: Đăng ký khai tử.
- CCCD: Căn cước công dân.
- CSDLQGVC: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### 1. Điều kiện thực hiện Quy trình

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKT trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

- Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch có tài khoản đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công, đã được định danh và xác thực người dùng (tài khoản định danh điện tử) theo quy định.

#### 2. Quy trình thực hiện

##### *Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu ĐKKT trực tuyến*

Người có yêu cầu ĐKKT trực tuyến thực hiện:

(1) Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây<sup>1</sup>:

- Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);
- Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh (<https://dichvucong.khanhhoa.gov.vn>).

(2) Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKT trực tuyến.

---

<sup>1</sup> Cổng Dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với CSDLQGVC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

(3) Cung cấp thông tin trên biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác ĐKKT<sup>2</sup>; thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, tài liệu (thành phần hồ sơ ĐKKT điện tử theo hướng dẫn tại điểm 3).

(4) Nộp phí (nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục khai tử), lệ phí ĐKKT (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Công dịch vụ công (mức phí, lệ phí theo hướng dẫn về phí, lệ phí tại điểm 5).

Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKT trực tuyến.

### ***Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ***

Công chức Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKT để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.

Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKT không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trường bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKT.

### ***Bước 3: Thẩm tra hồ sơ***

Công chức làm công tác hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ ĐKKT, cập nhật thông tin ĐKKT trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức.

<sup>2</sup> Công Dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh bảo đảm nội dung Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác ĐKKT theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

**Bước 4: Xử lý hồ sơ, in Trích lục khai tử**

Công chức làm công tác hộ tịch in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

**Bước 5: Trả kết quả**

(1) Người yêu cầu ĐKKT:

- Xuất trình: Giấy tờ tùy thân (để chứng minh về nhân thân);
- Nộp bản chính các giấy tờ, tài liệu theo thành phần hồ sơ, trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.

(2) Công chức Bộ phận một cửa kiểm tra, đối chiếu, lưu hồ sơ theo quy định pháp luật hộ tịch, trừ các giấy tờ đã nộp bản điện tử (nếu có).

(3) Người yêu cầu ĐKKT:

- Kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử và Sổ ĐKKT;
- Ký Sổ ĐKKT;
- Nộp phí, lệ phí theo quy định (đối với trường hợp chưa nộp được phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công tại bước 1).
- Nhận Trích lục khai tử, bản sao Trích lục khai tử (nếu có).

*Lưu ý: Nếu người có yêu cầu ĐKKT có yêu cầu cấp Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 5.*

**3. Thành phần hồ sơ ĐKKT điện tử**

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác ĐKKT (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP).

- Người có yêu cầu ĐKKT tải lên bản chụp các giấy tờ sau<sup>3</sup>:  
+ Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp ĐKKT cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.

<sup>3</sup> Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVC.

+ Văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ĐKKT.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

**\* Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ ĐKKT trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ ĐKKT trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

**4. Thời hạn giải quyết**

Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

**5. Phí, lệ phí**

**a. Đối với việc ĐKKT thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:**

- Miễn lệ phí đối với các trường hợp: ĐKKT đúng hạn, đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Đối với trường hợp ĐKKT không đúng hạn: 3.500 đồng/trường hợp (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao (Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch).

- Trường hợp người yêu cầu ĐKKT chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì thực hiện nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

**b. Đối với việc ĐKKT thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện:**

- Miễn lệ phí đối với các trường hợp: đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Lệ phí (bao gồm: ĐKKT đúng hạn, không đúng hạn): 30.000 đồng/trường hợp (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao (Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch).

- Trường hợp người yêu cầu ĐKKT chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì thực hiện nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

## **6. Căn cứ pháp lý**

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.



**Phụ lục III**  
**QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ KẾT HÔN TRỰC TUYẾN**  
(Kèm theo Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 10/10/2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**\* Quy ước viết tắt:**

- ĐKKH: Đăng ký kết hôn.
- Giấy CNKH: Giấy Chứng nhận kết hôn.
- CCCD: Căn cước công dân.
- CSDLQGVD: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**1. Điều kiện thực hiện Quy trình**

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKH trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

- Người có yêu cầu đăng ký hộ tịch có tài khoản đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công, đã được định danh và xác thực người dùng (tài khoản định danh điện tử) theo quy định.

**2. Quy trình thực hiện**

***Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu ĐKKH trực tuyến***

Người có yêu cầu ĐKKH trực tuyến thực hiện:

(1) Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây<sup>1</sup>:

- Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);
- Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh (<https://dichvucong.khanhhoa.gov.vn>).

(2) Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKH trực tuyến.

<sup>1</sup> Cổng Dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với CSDLQGVD để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVD (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVD trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

(3) Cung cấp thông tin trên biểu mẫu hồ tịch điện tử tương tác ĐKKH<sup>2</sup>; thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, tài liệu (thành phần hồ sơ ĐKKH điện tử theo hướng dẫn tại điểm 3).

(4) Nộp phí (nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn), lệ phí ĐKKH (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Công dịch vụ công (mức phí, lệ phí theo hướng dẫn về phí, lệ phí tại điểm 5).

Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKH trực tuyến.

### ***Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ***

Công chức Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKH để công chức làm công tác hồ tịch xử lý.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.

Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKH không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKH.

### ***Bước 3: Thẩm tra hồ sơ***

Công chức làm công tác hồ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ ĐKKH, cập nhật thông tin ĐKKH trên Phần mềm đăng ký, quản lý hồ tịch điện tử dùng chung.

<sup>2</sup> Công Dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh bảo đảm nội dung Biểu mẫu hồ tịch điện tử tương tác ĐKKH theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hồ tịch điện tử, đăng ký hồ tịch trực tuyến.

#### ***Bước 4: Xử lý hồ sơ, in giấy Chứng nhận kết hôn***

Công chức làm công tác hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

#### ***Bước 5: Trả kết quả***

(1) Người yêu cầu ĐKKH:

- Hai bên nam, nữ phải có mặt.
- Xuất trình: Giấy tờ tùy thân (để chứng minh về nhân thân).
- Nộp bản chính các giấy tờ, tài liệu theo thành phần hồ sơ, trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.

(2) Công chức Bộ phận một cửa kiểm tra, đối chiếu, lưu hồ sơ theo quy định pháp luật hộ tịch.

(3) Người yêu cầu ĐKKH:

- Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ ĐKKH;
- Khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ ĐKKH, ký Giấy chứng nhận kết hôn;
- Nộp phí, lệ phí theo quy định (đối với trường hợp chưa nộp được phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công tại bước 1).
- Nhận giấy Chứng nhận kết hôn (Mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn), bản sao Trích lục kết hôn (nếu có).

*Lưu ý: Nếu người có yêu cầu ĐKKH có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận kết hôn điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy chứng nhận kết hôn được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 5.*

### **3. Thành phần hồ sơ ĐKKH điện tử**

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác ĐKKH (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP).

- Người có yêu cầu ĐKKH tải lên bản chụp các giấy tờ sau<sup>3</sup>:

\* Đối với trường hợp ĐKKH thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã:

<sup>3</sup> Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVC.

+ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu ĐKKH không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn nơi ĐKKH.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

*\* Đối với trường hợp ĐKKH có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện:*

+ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bên cư trú trong nước.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

+ Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

+ Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó; giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài.

+ Bản sao hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu đối với người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.

*Ngoài giấy tờ nêu trên, tùy từng trường hợp, bên nam, bên nữ phải tài lên giấy tờ tương ứng sau đây:*

+ Công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phải có bản sao trích lục hộ tịch về việc đã ghi vào sổ việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật (Trích lục ghi chú ly hôn);

+ Công dân Việt Nam là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang phải có văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái với quy định của ngành đó;

+ Trường hợp người yêu cầu ĐKKH đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.

**\* Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ ĐKKH trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc

*được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.*

*- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ ĐKKH trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.*

#### **4. Thời hạn giải quyết**

- Đối với việc ĐKKH thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Đối với việc ĐKKH thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện thời hạn là 15 ngày.

#### **5. Phí, lệ phí**

##### ***a. Đối với việc ĐKKH thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:***

- Miễn lệ phí (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000đồng/bản sao (Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch).

- Trường hợp người yêu cầu ĐKKH chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

##### ***b. Đối với việc ĐKKH thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện:***

- Miễn lệ phí đối với các trường hợp: đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Lệ phí: 600.000đồng/trường hợp (Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao (Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch).

- Trường hợp người yêu cầu ĐKKH chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

## **6. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

